

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản  
Đợt 1 năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;  
Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;  
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đến năm 2020, có xét đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 304/UBND-TNMT ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ý kiến về khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Văn bản số 7923/BCT-CN ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc xác định tọa độ, diện tích điểm mỏ chì kẽm tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tại Tờ trình số 01 /TTr-ĐCKS ngày 14 tháng 01 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2019 (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, TP, KH&ĐT, CT;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, ĐCKS, L(20) .

*ch* *ch*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quý Kiên**

## **KẾ HOẠCH**

### **Đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 140 /QĐ-BTNMT  
ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích:**

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

##### **2. Yêu cầu:**

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cơ quan chức năng phê duyệt.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **II. Nội dung:**

1. Các khu vực khoáng sản đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2019: 02 khu vực *(Có Phụ lục kèm theo)*.

2. Phương thức tiến hành: Tổ chức phiên đấu giá theo quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014; Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014.



3. Thời gian thực hiện: trong năm 2019.

Nếu trong năm 2019 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hết các khu vực mỏ đã được phê duyệt trong kế hoạch này, thì khu vực mỏ còn lại sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và các văn bản liên quan.

### **III. Tổ chức thực hiện:**

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm:

- Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; thông tin cơ bản về điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản; các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho các khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá.

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản và triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ là thường trực Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm:

- Ban hành Quy chế đấu giá và nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Quyết định số tiền đặt trước, bước giá cho cuộc đấu giá, số vòng đấu giá và tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính, Công Thương theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời phản ánh, gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Phụ lục**

**DANH SÁCH CÁC KHU VỰC ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỢT 1 NĂM 2019**

**1. Chì – kẽm khu vực Lũng Mơ – Đồng Chang, xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang:**

Tên khu vực	Tên khoáng sản	Diện tích (ha)	Tỉnh	Vị trí	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105 <sup>0</sup> , múi chiều 6 <sup>0</sup>			Ghi chú
					Đ.góc	X (m)	Y (m)	
Lũng Mơ – Đồng Chang	Chì – kẽm	167,48	Tuyên Quang	Xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	2.421.045	529.685	Nằm trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì kẽm đến năm 2020, có xét đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2015.
					2	2.422.098	531.403	
					3	2.422.113	532.089	
					4	2.421.675	532.082	
					5	2.421.656	532.079	
					6	2.420.850	530.336	
					7	2.420.495	530.348	
					8	2.420.336	529.684	

**2. Chì – kẽm khu vực Sơn Đô, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang:**

Tên khu vực	Tên khoáng sản	Diện tích (ha)	Tỉnh	Vị trí	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105 <sup>0</sup> , múi chiều 6 <sup>0</sup>			Ghi chú
					Đ.góc	X (m)	Y (m)	
Sơn Đô	Chì – kẽm	63,39	Tuyên Quang	Xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	2.425.602	524.657	Nằm trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì kẽm đến năm 2020, có xét đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2015.
					2	2.424.944	525.817	
					3	2.425.170	526.033	
					4	2.425.136	526.193	
					5	2.424.781	525.998	
					6	2.424.589	525.676	
					7	2.425.038	524.828	
					8	2.425.321	524.504	